

## ĐÔNG Á TRONG NỀN CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI THẾ KỶ XX

Nguyễn Quốc Hùng<sup>(\*)</sup>

Thế kỷ XX đã lùi dần vào quá khứ nhưng rõ ràng thế kỷ XX đã để lại những dấu ấn mãi mãi không phai mờ với những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và cả những đổi thay to lớn, thậm chí những đảo lộn đầy bất ngờ. Trong thế kỷ vĩ đại ấy, có thể nói Đông Á đã có một sự hiện diện trên nhiều bình diện, khía cạnh khác nhau. Bài viết ngắn này chỉ bước đầu để cập Đông Á từ góc độ trong quan hệ với nền chính trị thế giới thế kỷ XX. Và từ góc độ ấy, Đông Á trong bài viết này được nhận thức như một khu vực địa - chính trị bao gồm cả Đông Bắc Á và Đông Nam Á, như thực tế lịch sử thế kỷ XX đã tỏ rõ những mối quan hệ mật thiết cả về chính trị và kinh tế giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á, mặc dầu khái niệm Đông Á còn có nhiều ý kiến khác nhau xét từ các tiêu chí khu vực địa-văn hoá, địa-lịch sử-văn hoá ... [1].

1. Trở lại lịch sử, nhiều nước Đông Á đã có những mối giao lưu với nhiều khu vực trên thế giới như qua "con đường tơ lụa" nổi tiếng, và thậm chí vào thế kỷ XIII vó ngựa của đế quốc Nguyên-Mông đã từng gây nên những chấn động kinh hoàng cho cả châu Âu.

Nhưng từ sau những phát kiến địa lý vĩ đại cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI và nhất là khi chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới, các nước Đông Á ngày càng bị cuốn vào guồng quay của hệ thống kinh tế - chính trị thế giới, trở thành

những đối tượng bị chinh phục của chủ nghĩa tư bản thế giới. Chủ nghĩa tư bản ngày càng "bủa lưới" bao trùm cả thế giới, đặc biệt từ nửa sau thế kỷ XIX khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa với sự thống trị của tư bản độc quyền. Trong các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đầu tiên vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, phần lớn các nước là đối tượng tranh giành, phân chia lại giữa các cường quốc tư bản là thuộc khu vực Đông Á như Triều Tiên, Philippin và cả nhiều bộ phận lãnh thổ của đế chế Trung Hoa rộng lớn nhưng lúc này đã suy yếu. Như một tất yếu không tránh khỏi, hầu hết các nước Đông Á lần lượt rơi vào tình trạng thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây - những cường quốc thống trị nền chính trị thế giới. Đó là hậu quả của "tình trạng trì trệ, chậm tiến so với phương Tây đã tiến lên chủ nghĩa tư bản và thực hiện công nghiệp hoá" [1].

Ở Đông Á, hầu như duy nhất chỉ có Nhật Bản là ngoại lệ thoát khỏi thân phận bị các nước phương Tây nô dịch. Bằng cuộc Duy tân Minh Trị (1868), Nhật Bản không những đã duy trì được nền độc lập quốc gia mà còn vươn lên trở thành một cường quốc tư bản chủ nghĩa, hơn nữa lại tham gia vào việc phân chia lại thị trường thế giới cùng các cường quốc xác lập nền trật tự thế giới ở khu vực Viễn Đông-Thái Bình Dương. Tuy còn bị chèn ép, chưa thật sự được các

<sup>(\*)</sup> PGS, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

nước phương Tây coi như một thành viên ngang hàng trong "câu lạc bộ các cường quốc", nhưng dù sao Nhật Bản vẫn là "khuôn mặt" duy nhất ở châu Á cùng các cường quốc lập nên những thiết chế của nền chính trị thế giới nửa đầu thế kỷ XX.

Ở một khía cạnh chính trị khác, các dân tộc thuộc địa ở Đông Á đã không cam chịu ách nô dịch ngoại bang, anh dũng tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng, góp phần to lớn làm nên sự "Phương Đông thức tỉnh" như V. Lênin từng khẳng định. Dù đi theo ngọn cờ tư tưởng khác nhau, công cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc Đông Á đã trở thành những ngọn đóm đã kích nạng nề vào hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thức tỉnh mạnh mẽ ý thức dân tộc và cổ vũ phong trào đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Ngay khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc, Đông Nam Á đã trở thành ngọn cờ khởi đầu của cao trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ la tinh. Cao trào giải phóng của các dân tộc đã làm sụp đổ hệ thống thuộc địa, dẫn tới sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập trẻ tuổi mang lại một diện mạo mới của nền chính trị thế giới và cả Đông Á nửa sau thế kỷ XX.

2. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, lịch sử thế giới sang chương mới. Một trật tự quốc tế mới đã được xác lập, và theo đó một nền chính trị thế giới mới được hình thành với những đặc trưng nổi bật gần như xuyên suốt trong nửa sau thế kỷ XX.

Đó là sự phân chia khu vực ảnh hưởng giữa các cường quốc thắng trận, chủ yếu là giữa hai siêu cường Xô và Mỹ.

Thế giới gần như phân đôi với sự hình thành hai phe, hai hệ thống xã hội: hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội

chủ nghĩa. Đó là hiện tượng chưa từng thấy, lần đầu tiên trong lịch sử thế giới.

Như một hệ quả khó tránh khỏi, hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng trở nên đối đầu nhau mà đỉnh cao là tình trạng "Chiến tranh lạnh", thế giới nhiều lúc như bên miệng hố chiến tranh.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Á nằm trong bối cảnh chính trị thế giới ấy nhưng cũng lại có những nét khác biệt riêng của mình, tạo nên những "đa dạng" của giai đoạn lịch sử nửa sau thế kỷ XX.

Trước hết, với sự phân chia khu vực ảnh hưởng giữa hai siêu cường theo những thoả thuận của Hội nghị Yalta (2-1945), tình hình ở khu vực Đông Á lại diễn ra không hoàn toàn như ở châu Âu. Nếu ở châu Âu, hai cực phân chia rõ ràng - Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Tây Âu - thuộc Mỹ thì ở Đông Á, tình hình không hoàn toàn như những thoả thuận Yalta về châu Á. Các dân tộc Đông Nam Á đã nổi dậy đấu tranh giành độc lập, không cam chịu là "thuộc khu vực ảnh hưởng truyền thống của các nước đế quốc phương Tây". Họ đã thắng lợi. Hoặc Trung Quốc cũng không chấp nhận trở thành "khu đệm" giữa hai siêu cường với một chính quyền Quốc - Cộng liên hiệp vốn "không thể đội trời chung". Các thoả thuận Yalta về Trung Quốc đã nhanh chóng tan vỡ với thắng lợi của cách mạng Trung Quốc và sự ra đời của nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (10-1949). Ở Đông Á, có lẽ chỉ bán đảo Triều Tiên là trường hợp tiêu biểu cho sự phân chia của ảnh hưởng hai cực đã được thực hiện và kéo dài cho tới nay. Nước Nhật bại trận không thể có sự lựa chọn nào

khác ngoài các quyết định của Hội nghị Potsdam tháng 7-1945.

Ngày nay nhìn lại, có thể nói không kể châu Âu - nơi tập trung hầu hết các cường quốc có quyền lực mạnh nhất (sau này thêm Hoa Kỳ)- thì Đông Á (và châu Á) là khu vực phải chịu sự tác động mạnh nhất của những sắp xếp, qui định của cả hai trật tự quốc tế Versailles- Washington và hai cực Yalta so với bất kỳ châu lục nào khác châu Phi, châu Đại Dương và châu Mỹ. Đông Á gắn liền với những biến chuyển, đổi thay của nền chính trị thế giới.

Với sự hình thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, các nước Đông Á đã có sự phân hoá lớn theo những con đường phát triển khác nhau. Có những nước liên minh chặt chẽ với các nước phương Tây và đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, một số nước khác trở thành thành viên của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa và đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khác biệt nhau ấy trong nhiều trường hợp là do những can thiệp chi phối của các cường quốc ngoài khu vực. Đông Á là khu vực có nhiều sự dính líu của các cường quốc, trước hết là hai siêu cường Mỹ và Liên Xô.

Và như một tất yếu khó tránh khỏi, Đông Á là khu vực diễn ra nhiều cuộc chiến tranh và hầu như tiếng súng không bao giờ ngừng nổ trong suốt bốn thập niên sau thế chiến thứ hai. Đông Á trở thành một chiến trường của chiến tranh lạnh và cùng với châu Âu đứng vào trung tâm của cuộc đối đầu Đông- Tây. Cuộc chiến tranh Việt Nam là cuộc "Chiến tranh cục bộ" lớn nhất giữa hai phe. Các nước Đông Á đã phải chịu nhiều hậu quả nặng nề của tình trạng "Chiến tranh lạnh" cũng như của các

cuộc "Chiến tranh nóng", và một trong những hậu quả đó là sự nghi kỵ, thù địch lẫn nhau kéo dài trong nhiều thập niên, mà cho đến nay cũng chưa thể chắc chắn rằng những nghi ngờ, thiếu tin cậy ấy đã không còn nữa.

Lại một khía cạnh khác của nền chính trị thế giới. Đó là mặc dầu cả hai siêu cường đều ra sức lôi kéo, tập hợp các quốc gia đi theo mình, nhưng phần lớn các nước Á- Phi- Mỹ latin- trong đó có nhiều nước Đông Nam Á- lại không trực tiếp theo cực này hay cực kia, mà lại ngã theo xu hướng hoà bình trung lập. Họ không muốn bị lôi kéo vào các cuộc xung đột trong khuôn khổ giữa các nước lớn. Phong trào các nước không liên kết là ngọn cờ tiêu biểu cho xu hướng hoà bình, trung lập ấy, mà Cộng hoà Indônêxia dưới thời tổng thống Sukarno là một trong năm sáng lập viên nổi tiếng kể từ Băng dung 1955 đến Không liên kết 1961. Các nước Myanmar, Campuchia, Lào và Việt Nam... là những thành viên hưởng ứng tích cực của Phong trào kể từ Băng dung...

Không những trên bình diện chính trị thế giới, các quốc gia và lãnh thổ ở Đông Á lại là những hiện tượng nổi bật về sự tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng. Đó là "Sự thần kỳ Nhật Bản" khi nước này từ sự bại trận đổ nát, hoang tàn đã trở thành siêu cường kinh tế thứ hai trên thế giới; là những "con rồng" Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore đã cất cánh vươn lên chỉ trong vòng 30 năm; là nước Trung Hoa rộng lớn, đông dân nhất đã lập nên kỳ tích kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao; là sự phát triển nhanh chóng của ASEAN được xem như một tổ chức liên minh khu vực thành công nhất của các nước đang phát triển... Đông Á như một "Đàn sếu bay" với

Nhật Bản con chim đầu đàn, đã khiến nhiều người trên thế giới cho rằng "Thế kỷ XXI là thế kỷ của châu Á" [2, tr.208], trong đó Đông Á chắc sẽ là hàng đầu.

3. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước, sau sự chấm dứt của Chiến tranh lạnh và tan rã của trật tự hai cực, nền chính trị thế giới đã có những thay đổi lớn. Một trật tự quốc tế mới đang hình thành mà dư luận chung mong muốn và cho rằng sẽ là một Trật tự đa cực, nhiều trung tâm.

Khu vực Đông Á cũng trong dòng chảy đó và thật sự đứng trước không ít thách thức đang đặt ra cùng những cơ hội tiến tới. Cũng như nhiều nước trên thế giới, các quốc gia Đông Á đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển và giải quyết những rối ren, xung đột nhằm tạo nên một môi trường hoà bình ổn định nhất thiết phải có. Trước mắt có thể nhận thấy những nhân tố của chính Đông Á có ý nghĩa hàng đầu đối với khu vực.

Đó là nước Nhật đang quyết vươn lên trở thành một cường quốc chính trị để cùng với vị thế siêu cường kinh tế ngày nay Nhật Bản phải là một cực trong thế giới đa cực, động lực dẫn dắt kinh tế của khu vực, dù rằng còn nhiều khó khăn trở ngại.

Hai là, với sức mạnh quân sự và kinh tế, "Trung Quốc đang trở thành một cường quốc nổi trội ở Đông Á. Trung Quốc đã nổi trội về địa chính trị ở châu lục này. Sức mạnh quân sự và chính trị của Trung Quốc đã khiến các nước láng giềng cảm thấy mình như nhỏ bé lại, trừ Ấn Độ. Vì vậy, lẽ tự nhiên là Trung Quốc ngày càng tự khẳng định mình ở khu vực, phù hợp với những đòi hỏi của lịch sử, địa lý và nền kinh tế của họ" [4, tr.190]. Gần đây, tổng thống Pháp Jacques Chirac còn cho rằng:

"Thế giới không còn đơn cực. Trong vòng 50 năm, Trung Quốc sẽ trở thành một cường quốc thế giới, và tình hình quốc tế sẽ thay đổi sâu sắc" [3]. Nhiều người chia sẻ với ý kiến của tổng thống Pháp, nhất là vào lúc Mỹ ngày càng đơn phương ngạo mạn trong nhiều hành động, kể cả tấn công quân sự như thế giới chỉ có một cực Mỹ, thế giới là đơn cực. Tuy nhiên, ở Đông Á lúc này không thể không tính tới nhân tố Trung Quốc bởi trong các cặp quan hệ như Mỹ - Trung-Nhật hoặc Mỹ-Nga-Trung... thì cặp quan hệ Trung-Mỹ giữ vai trò chi phối khu vực.

Ba là, đã tồn tại hơn 1/3 thế kỷ, và trong thập niên gần đây ASEAN - tổ chức liên minh khu vực Đông Nam Á ngày càng tỏ rõ vai trò năng động, sự rộng mở hợp tác trước hết với các nước Đông Bắc Á. Từ sáng kiến của Malaixia (12-1997), ASEAN + 3 (Trung Quốc-Nhật Bản-Hàn Quốc) đã trở thành một hình thức hợp tác đặc sắc và tiêu biểu cho quan hệ giữa các nước Đông Á. Dù còn những khó khăn chênh lệch, một hình thức hợp tác mới giữa các nước Đông Á đã được hình thành trong thực tế. Sự hợp tác ấy bao gồm kể cả an ninh và kinh tế với những hứa hẹn đầy tiến triển và có hiệu quả.

Tuy nhiên bên cạnh đó, Đông Á sau Chiến tranh lạnh cũng ngổn ngang bao thách thức, nguy cơ và cả những "điểm nóng" trên bản đồ chính trị khu vực. Đó là những diễn biến phức tạp ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan; là những tranh chấp về lãnh thổ, lãnh hải ở quần đảo Điếu Ngư (*Senkaku*) giữa Trung Quốc và Nhật Bản, ở quần đảo Kurin giữa Nhật Bản và Liên bang Nga, Trường Sa-Biển Đông giữa nhiều bên, nhiều nước trong khu vực. Đó

còn là sự bùng nổ của làn sóng ly khai và chủ nghĩa khủng bố đầy tệ hại diễn ra ở nhiều nước như Indônêxia, Philippin... Những mâu thuẫn, tranh chấp đó đều thật không dễ giải quyết, vì chúng có những căn nguyên lịch sử. Chúng như những nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sự an ninh ổn định và hợp tác phát triển đối với mỗi quốc gia cũng như cả khu vực. Đó còn là chưa kể tới những tác động không nhỏ của tình hình thế giới dội vào.

Đông Á đã bước vào thế kỷ XXI. Với bản lĩnh đã trải qua nhiều thử thách và phong cách ứng xử bắt nguồn từ những nền văn hoá lâu đời có chung nhiều giá trị tương đồng, các quốc gia-dân tộc Đông Á không ngừng vươn tới, cùng nhau hợp tác phát triển của một "chủ nghĩa khu vực mở" (về hợp tác kinh tế) và "mềm dẻo" (về hợp tác an ninh) (Ahn Byung Joon) để Đông Á trở thành một trung tâm quan trọng về kinh tế, chính trị vì một thế giới hoà bình ổn định và hợp tác phồn vinh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Huy Lê, Các giá trị Đông Á qua tiến trình lịch sử, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN – Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 3 - 2002.
2. Maridôn Tuareng, *Sự đảo lộn của thế giới - Địa chính trị thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. Zbigniew Brzezinski, *Bàn cờ lớn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
4. *Tuần báo Quốc tế*, số 12, tháng 3 - 2003.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N<sub>o</sub>2, 2003

## EAST ASIA IN THE WORLD POLITICS IN THE 20<sup>TH</sup> CENTURY

**Assoc. Prof. Nguyen Quoc Hung**

*College of Social Sciences and Humanities*

From the historical view, this short article present a general review on the position of and the relationships between countries of East Asia (including both Northeast and Southeast Asia) and the World politics and the international order in the 20<sup>th</sup> Century.

Despite of experiencing ups and downs of the history, many nations of East Asia – thought having different developmental level and on different aspects, have had many great efforts, significant contributions and have had a part in making the diversification of the world politics as well as of the evolutionary civilization of the human.